

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 114/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 11 - 2019.

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2019. Về vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1999;

Địa chỉ: Đội 07, xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Vũ Văn T - sinh năm 1996;

Địa chỉ: Đội 07, xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị H vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 26/06/2019 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T vào ngày 27 tháng 09 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nghĩa Thành,

huyện N, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên chửi bới không quan tâm đến vợ con vì vậy vợ chồng xảy ra xô xát, chị đã cố gắng chịu đựng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được hàn gắn vợ chồng ly thân nhau từ năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị TAND huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T. Về con chung chị H trình bày: Giữa chị và anh T có một con chung là Vũ Nhật Lan Vy sinh ngày 25/04/2018 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung do một mình chị trực tiếp nuôi dưỡng vì vậy vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án thông báo cũng như triệu tập, niêm yết công khai nhiều lần nhưng bị đơn anh Vũ Văn T vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án do anh T cố tình vắng mặt vì vậy Tòa án đã lập biên bản làm việc với chính quyền địa phương xã Nghĩa Thành và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh T biết nhưng cố tình vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn.

- Về con chung,: Chị H xác định vợ chồng con chung cháu Vũ Nhật Lan Vy sinh ngày 25/04/2018 ly hôn chị H xin nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng anh T không có ý kiến gì vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H. Về tài sản chung chị H xác định không có không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị H phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T đều đăng ký và hiện đang cư trú tại xã Nghĩa Thành huyện N, tỉnh Nam Định. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt mặc dù không có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng Tòa án nhân dân huyện N đã niêm yết công khai giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử đầy đủ theo quy định của pháp luật, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T vào năm năm 2017 được UBND xã Nghĩa Thành, huyện N, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, đánh chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2018. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh T cố tình vắng mặt. Thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng vợ chồng ly thân đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được chị H xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T thống nhất vợ chồng có một con chung là Vũ Nhật Lan Vy sinh ngày 25/04/2017. Kể từ khi vợ chồng ly thân con chung do một mình chị H trực tiếp nuôi dưỡng vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T không có kiến gì.

[3.1] Xét nguyện vọng của chị H xin nhận trực tiếp nuôi con là cháu Vy thấy trong quá trình chung sống cũng như kể từ khi vợ chồng ly thân cháu Vy do một mình chị H nuôi dưỡng, bản thân cháu Vy hiện chưa đủ 36 tháng tuổi vì vậy nên giao cháu Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

[3.2] Xét yêu cầu của chị H về việc không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Vũ Nhật lan Vy sinh ngày 25/04/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000726 ngày 08/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N được đối trừ, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Thành.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Văn Biền

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

